

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày 19 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Mong Thái Dương.

+ Ông Lô Văn Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Lương Xuân T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/7/2006, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Thái D; con bà: Lương Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2024 đến ngày 26/9/2024 thì được tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Xuân T: Bà Nguyễn Thị Q; trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lương Thị T, sinh năm 1987; trú tại bản T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Bùi Dương H, sinh năm 1996; trú tại khối T, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/8/2024 Lương Xuân T biết chị Lương Thị T đi làm ăn xa không có ai ở nhà nên Lương Xuân T lấy tuốc nơ vít và một con dao dẫn đến nhà chị T để trộm cắp tài sản. Tài lấy tuốc nơ vít mở các ốc vít ở cánh cửa rồi kéo tấm tôn ra, luồn tay vào rút chốt cánh cửa và đi vào. T đi đến phòng ngủ lục trong tủ lấy 10.000.000 đồng; 02 nhẫn kim loại màu vàng; 03 chiếc vòng tay bằng kim loại màu bạc; 01 chiếc vòng cổ bằng kim loại màu bạc. Lấy được tài sản T đi về đường cũ và đóng chốt cửa và dùng tuốc nơ vít vặn các ốc vít lại và ra về. Ngày 13/8/2024 T đưa hai chiếc nhẫn màu vàng đến cửa hàng vàng bạc K bán cho chị Bùi Dương H có trọng lượng 1,5 chỉ được 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng); sau đó T đến mua một chiếc xe mô tô trả góp với anh Phan Q, T trả trước 5.000.000 đồng. Ngày 18/9/2024 chị Lương Thị T phát hiện bị mất tài sản và thấy có một con dao trong nhà nên đã viết đơn trình báo, nộp con dao cho Công an xã Đ. Biết sự việc bị bại lộ ngày 18/9/2024 Lương Xuân T đến Công an xã Đ đầu thú và tự nguyện nộp 03 vòng tay kim loại màu bạc; 01 vòng cổ kim loại màu bạc để trả cho bị hại. Ngày 19/9/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô mà bị cáo mua với anh Phan Q; sau đó anh Phan Q đưa 5.000.000 đồng đến chuộc lấy chiếc xe mà bị cáo mua trả góp với cơ quan cảnh sát điều tra.

Kết luận giám định số 7372/KL-KTHS ngày 26/9/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- 01 (Một) vòng tay kim loại màu bạc có hoa văn (ký hiệu 01) có khối lượng 10,63 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng Ag 97,26%;

- 01 (Một) vòng tay kim loại màu bạc có hoa văn (ký hiệu 02) có khối lượng 9,79 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng Ag 97,19%;

- 01 (Một) vòng tay kim loại màu bạc có hoa văn (ký hiệu 03) có khối lượng 7,15 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni); hàm lượng Ag 57,38%;

- 01 (Một) vòng cổ kim loại màu bạc chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, móc khoá hình chữ S có tổng khối lượng 88,20 gam, trong đó:

+ Các mắt xích kim loại có tổng khối lượng 86,41 gam đều là kẽm ((Zn); hàm lượng Zn trung bình 99,42%; ngoài ra còn có đồng (Cu), hàm lượng Cu trung bình 0,58%;

+ Móc khoá hình chữ S có khối lượng 1,79 gam là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Cu 69,54%, Zn 30,46%;

+ Các mắt xích và móc khoá có màu bạc do đều được mạ bạc (Ag)” (BL: 66).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An kết luận:

“- 01 (Một) vòng tay kim loại màu bạc có hoa văn có khối lượng 10,63 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng Ag 97,26% có trị giá là 280.000 (Hai trăm tám mươi nghìn đồng);

- 01 (Một) vòng tay kim loại màu bạc có hoa văn có khối lượng 9,97 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng Ag 97,19% có trị giá là 265.000 (Hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng);

- 01 (Một) vòng tay kim loại màu bạc có hoa văn có khối lượng 7,15 gam là hợp kim bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), niken (Ni) hàm lượng Ag 57,38% có trị giá là 170.000 (Một trăm bảy mươi nghìn đồng);

- 01 (Một) vòng cổ kim loại màu bạc chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, móc khoá hình chữ S có tổng khối lượng 88,20 gam, trong đó: các mắt xích kim loại có tổng khối lượng 86,41 gam đều là kẽm ((Zn); hàm lượng Zn trung bình 99,42%; ngoài ra còn có đồng (Cu), hàm lượng Cu trung bình 0,58%; móc khoá hình chữ S có khối lượng 1,79 gam là hợp kim đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Cu 69,54%, Zn 30,46%; các mắt xích và móc khoá có màu bạc do đều được mạ bạc (Ag) % có trị giá là 50.000 (Năm mươi nghìn đồng);

- 01 (Một) nhẫn vàng hình tròn khối lượng 01 chỉ, loại vàng 9999 có trị giá là 7.400.000 (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng);

- 01 (Một) nhẫn vàng hình tròn khối lượng 0,5 chỉ, loại vàng 9999 có trị giá là 3.700.000 (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)” (BL: 74, 75).

Tổng trị giá tài sản mà Lương Xuân T chiếm đoạt của chị Lương Thị T tại thời điểm ngày 12/8/2024 là 21.865.000đồng (Hai mươi một triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 81/CT-VKS- QP ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lương Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với chị Bùi Dương H không biết hai nhẫn vàng do Lương Xuân T phạm tội mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tại phiên toà bị cáo Lương Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã kết luận.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lương Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chị Lương Thị T số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt còn lại là 16.100.000 đồng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước con dao dẫn; tịch thu tiêu huỷ chiếc tuốc nơ vít.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị xử phạt bị cáo Lương Xuân T 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; miễn hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 12/8/2024 tại bản T, xã Đ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, Lương Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Lương Thị T. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 21.865.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Do đó bị cáo Lương Xuân T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần xét xử nghiêm cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã Đ đầu thú; tự nguyện giao nộp 3 vòng tay, 1 vòng cổ để trả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đáp ứng được công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Lương Xuân T từ 9 đến 12 tháng tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị người bào chữa là thấp so với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hợp lý; tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng; có đủ các điều kiện cho hưởng án treo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lương Xuân T không có tài sản gì đáng giá; thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo trả lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 16.100.000 đồng là hợp lý, nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp; đối với 3 chiếc vòng tay, 01 chiếc vòng cổ và 5.000.000

đồng cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con dao đâm là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Đối với chiếc tuốc nơ vít không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí, nên được miễn tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Phạt Lương Xuân T 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Lương Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc tuốc nơ vít dài 25 cm, có cán nhựa màu đen vàng dài 12 cm; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) con dao có chiều dài 46 cm, phần cán dao bằng gỗ dài 13 cm, phần lưỡi dài 23 cm, nơi rộng nhất 4 cm, hẹp nhất 2,5 cm, đầu dao bằng. Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 04/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lương Xuân T trả lại 16.100.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng) cho chị Lương Thị T.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Xuân T.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- VKSND huyện Quế Phong.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Quế Phong.
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Công Phong